

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
đối với đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2588/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc (diện tích mỏ 8,0 ha); số 4684/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 về việc phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc; số 01/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 236/GP-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 236/GP-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc (nay là xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 434/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026 (kèm theo Thông báo số 123/TB-SNNMT ngày 24/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 236/GP-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa, kỳ quyết toán: Từ năm 2024 đến năm 2026 (tính đến ngày 28/01/2026)).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp tại xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn.

- Địa chỉ: Số 03 Ngõ Tư Thành, thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801416035.

2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm điều chỉnh:

- Năm 2024 (từ ngày 10/12/2024 đến ngày 31/12/2024): 0 đồng.

- Năm 2025: 455.112.000 đồng.

- Năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 28/01/2026): 59.002.493 đồng.

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các năm còn lại:

a) Trữ lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Đất làm vật liệu san lấp: $Q = 2.201.922 \text{ m}^3$.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$G = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất làm vật liệu san lấp.

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $R = 4,5\%$.

d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp:

$T = Q \times G \times R = 2.201.922 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 4,5\% = 6.263.257.033$ đồng (Sáu tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

đ) Tổng số lần còn nộp: 09 lần.

e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}): 695.917.448 đồng/năm.

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2026 đến năm 2034.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Lộc; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, KTTT_{CVN28969}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng